

PHỤ LỤC SỐ 7

MẪU, BIỂU MẪU BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Mẫu 01/ĐVDT: Số dư tài khoản tiền gửi kinh phí ngân sách cấp của đơn vị dự toán được chuyển nguồn sang năm sau của các đơn vị thuộc ngân sách các cấp năm...

(Dùng cho các đơn vị dự toán ngân sách thuộc ngân sách các cấp báo cáo cơ quan kho bạc nhà nước)

Mẫu 02/ĐVDT: Tình hình thực hiện dự toán của các nhiệm vụ được chuyển sang năm sau của các đơn vị thuộc ngân sách các cấp năm...

(Dùng cho các đơn vị dự toán ngân sách thuộc ngân sách các cấp báo cáo cơ quan kho bạc nhà nước)

Mẫu 03/ĐVDT: Báo cáo tổng hợp sử dụng dự toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản được giao niên độ ngân sách năm... của ngân sách các cấp.

(Dùng cho Kho bạc nhà nước gửi các đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách các cấp)

Biểu số 1: Cân đối quyết toán ngân sách địa phương năm....

(Dùng Ủy ban nhân dân báo cáo cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp)

Biểu số 2: Quyết toán thu ngân sách nhà nước năm ...

(Dùng Ủy ban nhân dân báo cáo cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp)

Biểu số 3: Quyết toán chi ngân sách địa phương năm....

(Dùng Ủy ban nhân dân báo cáo cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp)

Biểu số 4: Quyết toán thu ngân sách nhà nước theo mục lục ngân sách nhà nước năm ...

(Dùng cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân xã báo cáo cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp)

Biểu số 5: Quyết toán chi ngân sách địa phương theo mục lục ngân sách nhà nước năm ...

(Dùng cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân xã báo cáo cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp)

Biểu số 6: Quyết toán chi chương trình mục tiêu theo mục lục ngân sách nhà nước năm

(Dùng cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân xã báo cáo cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp)

Biểu số 7: Quyết toán chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách nhà nước năm....

(Dùng cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân xã báo cáo cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp)

Biểu số 8: Thuyết minh tăng, giảm chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể năm....

(Dùng cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân xã báo cáo cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp)

Biểu số 9: Thuyết minh chi khắc phục hậu quả thiên tai năm....

(Dùng cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân xã báo cáo cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp)

Biểu số 10: Thuyết minh tình hình sử dụng dự phòng, tăng thu và thường vượt thu ngân sách năm....

(Dùng cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân xã báo cáo cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp)

Biểu số 11: Báo cáo tình hình kiểm toán, thanh tra năm....

(Dùng cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân xã báo cáo cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp)

Biểu số 12: Báo cáo chi chuyển nguồn sang năm sau năm....

(Dùng cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân xã báo cáo cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp)

ĐƠN VỊ, MÃ SỐ:

MÃ CHƯƠNG:

MÃ KBNN GIAO DỊCH:

Mẫu số: 01/ĐVDT

**SỐ DƯ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KINH PHÍ NGÂN SÁCH CẤP CỦA ĐƠN VỊ
ĐƯỢC CHUYỂN SANG NĂM SAU (KHÔNG PHẢI XÉT) THUỘC NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (CẤP TỈNH/ CẤP HUYỆN)**

NIÊN ĐỘ ...

(Dùng cho các đơn vị dự toán ngân sách thuộc ngân sách các cấp báo cáo cơ quan Kho bạc Nhà nước)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tính chất nguồn kinh phí (1)	Loại, Khoản	Mục, Tiêu mục	Số dư tài khoản tiền gửi
1	2	3	4	5	6
1	Kinh phí thường xuyên				
a)	- Kinh phí khoán, tự chủ				
b)	- Kinh phí không tự chủ				
2	Kinh phí chương trình mục tiêu				
...				

Ghi chú:

(1) Chi tiết theo các mã tính chất nguồn kinh phí (kinh phí tiền lương; khám chữa bệnh trẻ em dưới 6 tuổi; dự án và đề tài khoa học...)

Ngày ... tháng ... năm

KBNN nơi giao dịch xác nhận về số dư tài khoản tiền gửi của đơn vị

Thủ trưởng đơn vị

(Ghi rõ tổng số tiền ở cột số 6)

ĐƠN VỊ (hoặc CHỦ ĐẦU TƯ)....., MÃ SỐ:

MÃ CHƯƠNG:

MÃ KBNN GIAO DỊCH:

Mẫu số: 02/ĐVDT

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CỦA CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC CHUYỂN SANG NĂM SAU (KHÔNG PHẢI XÉT CHUYỂN)
CỦA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (CẤP TỈNH/ CẤP HUYỆN) THEO HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN
NIÊN ĐỘ ...**

(Dùng cho các đơn vị dự toán ngân sách thuộc ngân sách các cấp báo cáo cơ quan Kho bạc Nhà nước)

Đơn vị: Đồng

STT	Đơn vị	Tính chất nguồn kinh phí (1)	Loại, Khoản	Dự toán năm được chi				Dự toán đã sử dụng đến 31/01 năm sau	Số dư tại thời điểm 31/01 được chuyển sang năm sau		
				Tổng số	Dự toán năm trước chuyển sang (2)	Dự toán giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh (3)		Số dư dự toán	Số dư tạm ứng	Số dư cam kết chi
1	2	3	4	5=6+7+8	6	7	8	9	10=5-9	11	12
A/	CHI THƯỜNG XUYÊN										
1	Kinh phí thường xuyên										
a)	- Kinh phí khoán, tự chủ										
b)	- Kinh phí không tự chủ										
2	Kinh phí chương trình mục tiêu										
										
B/	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (4)										
	DỰ ÁN A										
1	Nguồn vốn tập trung trong nước										
2	Các nguồn vốn										
3	...										
	DỰ ÁN B										
										

Ghi chú: Mẫu biểu sử dụng cho cả chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển.

(1) Chi tiết theo các mã tính chất nguồn kinh phí (kinh phí tiền lương; khám chữa bệnh trẻ em dưới 6 tuổi; dự án và đề tài khoa học...)

(2) Dự toán năm trước chuyển sang, gồm: số dư dự toán và số dư tạm ứng năm trước được chuyển sang năm sau.

(3) Dự toán điều chỉnh là hiệu số giữa số bổ sung với số giảm dự toán trong năm; nếu dương thì ghi dấu cộng (+), nếu âm thì ghi dấu trừ (-).

(4) Đối với chi đầu tư phát triển, số dư tạm ứng (chưa thanh toán) theo chế độ, được chuyển sang năm sau (không phải xét chuyển).

Ngày ... tháng ... năm

KBNN nơi giao dịch xác nhận về sử dụng dự toán của đơn vị

Thủ trưởng đơn vị

(Ghi rõ tổng số của các chi tiêu ở cột số 5,9,10,11,12)

**BÁO CÁO TỔNG HỢP SỬ DỤNG DỰ TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XDCB ĐƯỢC GIAO NIÊN ĐỘ NGÂN SÁCH NĂM
CỦA NGÂN SÁCH CẤP (TW, TỈNH,...)**

(Dùng cho các đơn vị dự toán ngân sách thuộc ngân sách các cấp báo cáo cơ quan Kho bạc Nhà nước)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn và Tên cơ quan chủ quản	Dự toán vốn đầu tư được giao niên độ năm (gồm cả bổ sung trong năm và số năm trước được chuyển sang)	Dự toán ngân sách đã sử dụng đến hết ngày 31/01 năm sau				Dự toán ngân sách được chuyển sang niên độ năm sau	Dự toán ngân sách huỷ bỏ	
			Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành		Tạm ứng chưa thu hồi			
				Tổng số	Tr.đó: Vốn trong nước	Tổng số			Tr.đó: Vốn trong nước
A	B	1	2=3+5	3	4	5	6	7	8=1-2-7
	TỔNG SỐ								
	I VỐN ĐẦU TƯ XDCB TẬP TRUNG								
1/	<i>Kinh phí cấp năm trước từ nguồn ứng trước dự toán năm nay</i>								
	BỘ A (SỐ A, PHÒNG A)								
	BỘ B (SỐ B, PHÒNG B)								
	...								
2/	<i>Kinh phí cấp trong niên độ năm nay từ nguồn dự toán năm nay</i>								
	BỘ A (SỐ A, PHÒNG A)								
	BỘ B (SỐ B, PHÒNG B)								
	...								
	II VỐN XDCB CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU								
1	<i>Kinh phí cấp năm trước từ nguồn ứng trước dự toán năm nay</i>								
	BỘ A (SỐ A, PHÒNG A)								
	BỘ B (SỐ B, PHÒNG B)								
2	<i>Kinh phí cấp trong niên độ năm nay từ nguồn dự toán năm nay</i>								
	BỘ A (SỐ A, PHÒNG A)								
	BỘ B (SỐ B, PHÒNG B)								
	III VỐN ĐẦU TƯ XDCB KHÁC								
	(Chi tiết từng nguồn vốn, từng đơn vị)								

Ghi chú: - Cột 1 số năm trước được chuyển sang gồm: số dư dự toán ngân sách giao và số dư tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi
- Số liệu báo cáo ở biểu này bao gồm cả các trường hợp được phép chuyển số dư dự toán sang năm sau.

Ngày tháng năm

Người lập biểu

Giám đốc/Tổng giám đốc Kho bạc nhà nước

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM

(Dùng cho Ủy ban nhân dân báo cáo cơ quan tài chính cấp trên)

Đơn vị: triệu đồng

Phần thu	Tổng số	Thu NS cấp tỉnh	Thu NS cấp huyện	Thu NS xã	Phần chi	Tổng số	Chi NS cấp tỉnh	Chi NS cấp huyện	Chi NS xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng số thu					Tổng số chi				
A Tổng thu cân đối ngân sách					A Tổng số chi cân đối ngân sách				
1 Các khoản thu NSĐP hưởng 100%					1 Chi đầu tư phát triển				
2 Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %					2 Chi trả, lãi tiền vay				
3 Thu từ quỹ dự trữ tài chính					3 Chi thường xuyên				
4 Thu kết dư năm trước					4 Chi khác				
5 Thu chuyển nguồn từ năm trước sang					5 Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
6 Thu viện trợ					6 Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới				
7 Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên					7 Chi chuyển nguồn sang năm sau				
Tr.đó: - Bổ sung cân đối ngân sách - Bổ sung có mục tiêu									
- Kết dư ngân sách năm quyết toán = (thu - chi)									
- Bội chi = chi - thu									
B Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN					B Chi bằng nguồn thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN				

Ngày tháng năm
GIÁM ĐỐC KBNN.....
(Ký tên và đóng dấu)

Ngày tháng năm
CƠ QUAN TÀI CHÍNH/KẾ TOÁN
(Ký tên và đóng dấu)

Ngày tháng năm
TM.UBND
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: Đây là mẫu chung cho cấp tỉnh, huyện, xã, khi báo cáo, dùng và in các chỉ tiêu thuộc phạm vi được giao quản lý của cấp tương ứng
(Cơ quan tài chính ký đối với ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, kế toán đối với NS cấp xã)

STT	Nội dung	Dự toán năm		Quyết toán năm	Phân chia theo từng cấp ngân sách				So sánh QT/DT (%)	
		Cấp trên giao	HĐND quyết định		Thu NS TW	Thu NS cấp tỉnh	Thu NS cấp huyện	Thu NS xã	Cấp trên giao	HĐND quyết định
A	B	(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(3):(1)	(9)=(3):(2)
2	Tam vay ngoài nước									
IV	Các khoản thu không có trong công thức									
C	THU CHUYÊN GIAO NGÂN SÁCH									
I	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên									
1.	<i>Bổ sung cân đối</i>									
2.	<i>Bổ sung có mục tiêu</i>									
2.1	<i>Bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn trong nước</i>									
2.2	<i>Bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn ngoài nước</i>									
II	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên									
III	Các khoản thu không có trong công thức									
D	THU CHUYÊN NGUỒN									
I	Thu chuyên nguồn									
II	Các khoản thu không có trong công thức									
E	THU KẾT DƯ NGÂN SÁCH									
I	Thu kết dư ngân sách									
II	Các khoản thu không có trong công thức									

Ngày tháng năm
GIÁM ĐỐC KBNN.....
(Ký tên và đóng dấu)

Ngày tháng năm
CƠ QUAN TÀI CHÍNH/KẾ TOÁN
(Ký tên và đóng dấu)

Ngày tháng năm
TM.UBND
(Ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

Đây là mẫu chung cho cấp tỉnh, huyện, xã, khi báo cáo, dùng và in các chi tiêu thuộc phạm vi được giao quản lý của cấp tương ứng

(1) - Bao gồm: Doanh nghiệp tư nhân, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần, Công ty nước ngoài hoạt động kinh doanh thông qua cơ sở thường trú tại Việt Nam, Hợp tác xã sản xuất - kinh doanh - dịch vụ

(2) - Bao gồm: Cá nhân và nhóm cá nhân kinh doanh, hộ cá thể, cá nhân hành nghề độc lập, cá nhân cho thuê tài sản, cá nhân nước ngoài kinh doanh có thu nhập phát sinh tại Việt Nam

(3) - Chỉ phản ánh các khoản thu đơn vị được để lại chi theo chế độ quy định

	Nội dung chi	Dự toán năm		Quyết toán năm			So sánh QT/DT(%)		
		Cấp trên giao	HĐND quyết định	Tổng số Chi NSĐP	Chi NS cấp tỉnh	Chi NS cấp huyện	Chi NS xã	Cấp trên giao	HĐND quyết định
A	B	(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(3):(1)	(8)=(3):(2)
2.7	Chi Phát thanh, truyền hình, thông tấn								
2.8	Chi Thể dục thể thao								
2.9	Chi Bảo vệ môi trường								
2.10	Chi các hoạt động kinh tế								
2.11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể								
2.12	Chi Bảo đảm xã hội								
2.13	Chi ngành, lĩnh vực khác								
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính								
5	Chi chuyển nguồn								
II	CHI TỪ NGUỒN THU ĐỂ LẠI ĐƠN VỊ CHI QL QUA NSNN ⁽¹⁾								
1	...								
2	...								
...									
III	CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI								
1	Bổ sung cân đối								
2	Bổ sung có mục tiêu								
	<i>Tr. đó: - Bảng nguồn vốn trong nước</i>								
	<i>- Bảng nguồn vốn ngoài nước</i>								
IV	CHI NỘP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN								
	<u>TỔNG SỐ (I+II+III+IV)</u>								

Ngày tháng năm
GIÁM ĐỐC KBNN.....
(Ký tên và đóng dấu)

Ngày tháng năm
CƠ QUAN TÀI CHÍNH/KẾ TOÁN
(Ký tên và đóng dấu)

Ngày tháng năm
TM.UBND
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

Đây là mẫu chung cho cấp tỉnh, huyện, xã, khi báo cáo, dùng và in các chi tiêu thuộc phạm vi được giao quản lý của cấp tương ứng

- Cột (1) chỉ phản ánh những chi tiêu TW giao ở dòng tương ứng

(1) - Phản ánh các khoản chi từ nguồn thu đơn vị được để lại chi theo chế độ quy định

QUYẾT TOÁN THU NSNN THEO MỤC LỤC NSNN NĂM

(Dùng cho cơ quan tài chính, UBND cấp xã, báo cáo cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp)

Đơn vị: đồng

Cấp	Chương	Mục	Tiểu mục	NSNN	NSTW	NS cấp tỉnh	NS cấp huyện	NS xã
Hợp nhóm, Tiểu nhóm, Mục và Tiểu mục (hợp nhóm toàn bộ các cấp và hợp nhóm theo từng cấp)								

Ngày tháng năm
GIÁM ĐỐC KBNN.....
(Ký tên và đóng dấu)

CÁN BỘ TRÌNH
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
LÃNH ĐẠO CƠ QUAN TÀI CHÍNH - UBND CẤP XÃ
(Ký tên và đóng dấu)

QUYẾT TOÁN CHI NSĐP THEO MỤC LỤC NSNN NĂM

(Dùng cho cơ quan tài chính, UBND cấp xã, báo cáo cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp)

Đơn vị: đồng

Cấp	Chương	Loại	Khoản	Mục	Tiểu mục	Số QT
Hợp nhóm, Tiểu nhóm, Mục và Tiểu mục (hợp nhóm toàn bộ các cấp và hợp nhóm theo từng cấp)						

Ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC KBNN.....

(Ký tên và đóng dấu)

CÁN BỘ TRÌNH

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN TÀI CHÍNH - UBND CẤP XÃ

(Ký tên và đóng dấu)

QUYẾT TOÁN CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU THEO MỤC LỤC NSNN NĂM

(Dùng cho cơ quan tài chính, UBND cấp xã, báo cáo cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp)

Đơn vị: đồng

Tên chương trình mục tiêu	Chương	Loại	Khoản	Mục	Tiểu mục	Số QT
Hợp nhóm, Tiểu nhóm, Mục và Tiểu mục (hợp nhóm toàn bộ các cấp và hợp nhóm theo từng cấp)						

Ngày tháng năm
GIÁM ĐỐC KBNN.....
(Ký tên và đóng dấu)

CÁN BỘ TRÌNH
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
LÃNH ĐẠO CƠ QUAN TÀI CHÍNH - UBND CẤP XÃ
(Ký tên và đóng dấu)

CƠ QUAN BÁO CÁO

QUYẾT TOÁN CHI TỪ NGUỒN THU ĐỂ LẠI QUẢN LÝ QUA NSNN NĂM...

(Dùng cho cơ quan tài chính (cấp tỉnh, huyện), UBND cấp xã báo cáo cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp)

Đơn vị: triệu đồng

Tên chỉ tiêu	Tổng số		Trong đó					
	Chi Đầu tư XDCB	Chi TX	Chi ngành giáo dục		Chi ngành y tế		
			Chi đầu tư XDCB	Chi TX	Chi đầu tư XDCB	Chi TX
1	2	3	4	5	6	7	8	...
Tổng số								
- Chi từ nguồn huy động đóng góp XDCCS hạ tầng								
- Chi từ nguồn huy động đóng góp khác								
- ...								
- ...								
...								

..., ngày ... tháng ... năm ...

CÁN BỘ LẬP BIỂU

(ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN TÀI CHÍNH/UBND CẤP XÃ

(ký tên và đóng dấu)

THUYẾT MINH TĂNG, GIẢM CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ NĂM
(Dùng cho cơ quan tài chính, UBND cấp xã báo cáo cơ quan tài chính cấp trên)

Đơn vị: triệu đồng

Nội dung	Tổng số	Trong đó			Ghi chú
		NS cấp tỉnh	NS cấp huyện	NS xã	
1	2=3+4+5	3	4	5	6
Số quyết toán chi tăng, giảm so với dự toán					
1/ Do chính sách thay đổi					
- Phụ cấp đặc biệt					
- Phụ cấp khu vực					
...					
2/ Nhiệm vụ chi đột xuất được bổ sung					
...					
...					
3/ Tăng, giảm biên chế so với dự toán					
- Số biên chế tăng, giảm					
- Số kinh phí tăng, giảm					
4/ Mua sắm tài sản					
Trong đó: - Số ô tô					
- Số kinh phí					
5/ Sửa chữa trụ sở làm việc					
.....					

Ghi chú: Trường hợp (giảm) thì ghi số âm (có dấu trừ ở trước)

CÁN BỘ TRÌNH
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
LÃNH ĐẠO CƠ QUAN TÀI CHÍNH - UBND CẤP XÃ
(Ký tên và đóng dấu)

THUYẾT MINH

CHI KHÁC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI CỦA NSDP NĂM

(Dùng cho cơ quan tài chính, UBND cấp xã báo cáo cơ quan tài chính cấp trên)

Đơn vị: triệu đồng

Nội dung	Tổng số	NS cấp tỉnh	NS cấp huyện	NS xã
A/ Tổng nguồn				
I/ Nguồn trong nước				
1/ Trung ương bổ sung				
2/ Các tổ chức, cá nhân trong nước ủng hộ				
3/ Nguồn của NSDP				
Tr.đó: - Từ nguồn dự phòng				
- Từ quỹ dự trữ tài chính				
- Từ nguồn tăng thu				
- Từ nguồn thưởng vượt thu				
- Từ nguồn khác				
4/ Các nguồn khác				
II/ Nguồn viện trợ nước ngoài				
B/ Tổng kinh phí sử dụng đã được quyết toán chi NSDP				
I/ Chi đầu tư XD CB				
II/ Chi thường xuyên				
1/ Chi sự nghiệp kinh tế				
2/ Chi giáo dục				
3/ Chi y tế				
4/ Chi đảm bảo xã hội				
.....				

CÁN BỘ TRÌNH
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
LÃNH ĐẠO CƠ QUAN TÀI CHÍNH - UBND CẤP XÃ
(Ký tên và đóng dấu)

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH SỬ DỤNG
NGUỒN DỰ PHÒNG, TĂNG THU VÀ THƯỜNG VƯỢT DỰ TOÁN THU CỦA NSDP NĂM**
(Dùng cho cơ quan tài chính, UBND cấp xã báo cáo cơ quan tài chính cấp trên)

Đơn vị: triệu đồng

Nội dung	Tổng số	Trong đó			Ghi chú
		Dự phòng	Tăng thu	Thường vượt dự toán thu	
A/ Tổng nguồn					
B/ Tổng kinh phí sử dụng đã được quyết toán chi NSDP					
I/ Chi đầu tư XD CB					
II/ Chi đầu tư và hỗ trợ vốn doanh nghiệp (nếu có theo phân cấp)					
II/ Chi thường xuyên					
1/ Chi sự nghiệp kinh tế					
2/ Chi giáo dục					
3/ Chi y tế					
4/ Chi đảm bảo xã hội					
.....					

CÁN BỘ TRÌNH
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
LÃNH ĐẠO CƠ QUAN TÀI CHÍNH - UBND CẤP XÃ
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: Đây là mẫu chung cho cấp tỉnh, huyện, xã, khi báo cáo dùng các chỉ tiêu thuộc phạm vi được giao quản lý của cấp tương ứng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KIỂM TOÁN, THANH TRA NĂM
(Dùng cho cơ quan tài chính, UBND cấp xã báo cáo cơ quan tài chính cấp trên)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Số kiến nghị của		Số xử lý năm		Số tồn tại chưa xử lý		Ghi chú
		thanh tra	kiểm toán	thanh tra	kiểm toán	thanh tra	kiểm toán	
I	Kiến nghị của kiểm toán, thanh tra các năm trước còn tồn tại chưa xử lý							
1	Các khoản thu phải nộp ngân sách <i>Chi tiết:</i>							
2	Các khoản ghi thu, ghi chi vào ngân sách <i>Chi tiết:</i>							
3	Số chi sai chế độ phải xuất toán							
a	Nộp trả ngân sách: <i>Trong đó: - Xây dựng cơ bản</i> <i>- Chi thường xuyên</i>							
b	Cơ quan tài chính giám trừ cấp phát <i>Trong đó: - Xây dựng cơ bản</i> <i>- Chi thường xuyên</i>							
4	Bổ sung quyết toán ngân sách năm nay <i>Trong đó: - Xây dựng cơ bản</i> <i>- Chi thường xuyên</i>							
II	Kiến nghị của kiểm toán, thanh tra năm nay							
1	Các khoản thu phải nộp ngân sách							

STT	Nội dung	Số kiến nghị của		Số xử lý năm		Số tồn tại chưa xử lý		Ghi chú
		thanh tra	kiểm toán	thanh tra	kiểm toán	thanh tra	kiểm toán	
	<i>Chi tiết:</i>							
2	Các khoản ghi thu, ghi chi vào ngân sách <i>Chi tiết:</i>							
3	Số chi sai chế độ phải xuất toán							
a	Nộp trả ngân sách: <i>Trong đó: - Xây dựng cơ bản</i> <i>- Chi thường xuyên</i>							
b	Cơ quan tài chính giám trừ cấp phát <i>Trong đó: - Xây dựng cơ bản</i> <i>- Chi thường xuyên</i>							
4	Chuyển quyết toán ngân sách năm sau <i>Trong đó: - Xây dựng cơ bản</i> <i>- Chi thường xuyên</i>							
III	Các vấn đề khác liên quan cần giải trình							

CÁN BỘ TRÌNH
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
LÃNH ĐẠO CƠ QUAN TÀI CHÍNH - UBND CẤP XÃ
(Ký tên và đóng dấu)

ĐƠN VỊ BÁO CÁO:

- Đơn vị dự toán.
- Sở Tài chính, Phòng Tài chính,
- UBND cấp xã (Báo cáo NSDP).

PHỤ LỤC SỐ 7 - BIỂU SỐ: 12

BÁO CÁO CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Nội dung	Năm trước (liên kề)	Năm báo cáo	Năm báo cáo so với năm liền kề		Giải trình
				Số tuyệt đối	Số tương đối	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	$3 = 2 - 1$	$4 = 3/1$	<i>5</i>
1	Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm sau theo quy định của Luật Đầu tư công. Trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định về việc cho phép chuyển nguồn sang năm sau nữa, nhưng không quá thời hạn giải ngân của dự án nằm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn					
2	Chi mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31 tháng 12 năm thực hiện dự toán					
3	Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội					
4	Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi					
5	Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc					
6	Kinh phí nghiên cứu khoa học bố trí cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định đang trong thời gian thực hiện					
7	Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm sau					

*(Giải trình: Nêu lý do số liệu năm báo cáo tăng/giảm so với số liệu năm liền kề)***Người lập báo cáo****Thủ trưởng đơn vị**